

Bản án số:165/2023/HS-PT

Ngày: 12-6-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụy.

Các Thẩm phán: 1. Ông Sỹ Hồng Nam
2. Ông Hoàng Bích Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Đăng Khương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 tháng 6 năm 2023 và 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 128/2023/TLPT-HS ngày 17/4/2023, đối với bị cáo Lê Thanh Phong H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HSST ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thanh Phong H, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: KD6, khu phố 3, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng Hoàng A (chết) và bà Phan Thị C, sinh năm 1961; chung sống như vợ chồng với bà Lục Thị Bích H, sinh năm 1992 (từ năm 2012 đến năm 2015 bà Hương bỏ đi đâu không rõ) và có 02 con chung, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân:

- Bản án số 163/2012/HSST ngày 19/9/2012 Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm 06 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”

- Ngày 17/02/2017 Công an phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 12/7/2022. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 02/7/2022, Lê Thanh Phong H điều khiển xe gắn máy loại Attila, màu xám, biển số: 54S3 - 2559, lưu thông đến khu vực bên hông nhà số 1- 3 Đường 45, Phường C, Quận D, nhìn thấy phía trước cùng chiều có bà Phạm Thị H điều khiển xe gắn máy loại Wave màu trắng, biển số 59S1 - 534.08, chở Trần Thị Kim T và một em nhỏ, trên cổ của bà T có đeo một sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, nên H nảy sinh ý định giật dây chuyền. H điều khiển xe áp sát từ phía sau bên phải xe của bà H1 rồi dùng tay trái giật sợi dây chuyền trên cổ bà T. Lúc này, bà T dùng cổ kẹp, giữ lại làm sợi dây chuyền bị đứt và rơi xuống đất. Khi Lê Thanh Phong H thực hiện hành vi giật dây chuyền, xe của H và xe bà H1 va quệt nhau, làm cả hai xe ngã xuống đường. Hải đứng dậy, đẩy bộ xe gắn máy biển số: 54S3 - 2549 bỏ chạy. Lúc này bà T nói cho bà Phạm Thị H1 biết về việc bị H giật dây chuyền, nên bà H1 truy hô và chạy bộ đuổi theo H. Nghe truy hô, có hai nam thanh niên (người đi đường, không rõ lai lịch) rượt đuổi để bắt H, thì H bỏ lại xe gắn máy, chạy bộ về hướng hẻm 243 đường E, Phường E, Quận F. Người dân chứng kiến sự việc, nên đã gọi điện thoại báo cho trực ban Công an Phường E, Quận F. Lúc này Công an Phường E, Quận F đang tuần tra gần nơi xảy ra vụ việc đã đuổi theo Hải đến trước nhà số 243 đường E, Phường E, Quận F thì bắt giữ được H đưa về trụ sở Công an Phường E, Quận F giải quyết.

Đối với bà Trần Thị Kim T, sau khi bị ngã xe, phát hiện sợi dây chuyền bị đứt rơi phía sau cách nơi bà T bị ngã xe khoảng 30 cm. Bà T được bà Phạm Thị H1 chở đến Công an Phường E, Quận F trình báo vụ việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 34/KL - HĐĐGTS ngày 09/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự Quận 4, kết luận: Một dây chuyền kim loại màu trắng đã bị đứt dài 43,2 cm kiểu bi gạo, có 74 bi, trọng lượng 02 chỉ 03 phân, có trị giá tại thời điểm ngày 02/7/2022 là: 4.439.000 (bốn triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn) đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4, Lê Thanh Phong H không thừa nhận hành vi giật dây chuyền của bà Trần Thị Kim T. H khai báo do bị một nhóm đối tượng (không rõ lai lịch) đuổi đánh, nên đã va quệt xe với xe của bà H1, bà T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 xác minh tại địa phương vào thời điểm xảy ra vụ việc, kết quả không có vụ việc Hải bị đuổi đánh như Hải đã khai. Khi vụ việc xảy ra bà T, bà H1 đã tri hô và cùng nhiều người truy đuổi liên tục H đến khi bắt giữ được. Tại Cơ quan điều tra, bị hại Trần Thị Kim T và người làm chứng Phạm Thị H1 nhận dạng, xác định Lê Thanh Phong H là người đã thực hiện hành vi giật dây chuyền của bà T. Quá trình Cơ quan điều tra thu giữ hình ảnh do Camera an ninh tại khu vực ghi nhận, xác định hành vi Lê Thanh Phong H chạy từ phía sau bà T, bà H1 rồi vượt lên giật dây chuyền và bị va quệt với xe bà Hồng té ngã, không có cơ sở việc Hải bị đuổi đánh, nên đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của Lê Thanh Phong H như đã nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HSST ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Lê Thanh Phong H 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 7 năm 2022.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 23/3/2023, bị cáo Lê Thanh Phong H kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 4 xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo Lê Thanh Phong H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt vì mức án sơ thẩm là quá nghiêm khắc.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo, cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thanh Phong H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên cần được xem xét.

Bị cáo Lê Thanh Phong H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã nêu, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi của mình. Xét thấy đây là tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” cần được áp dụng cho bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh Phong H, sửa bản án sơ thẩm và giảm hình phạt cho bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng.

Bị cáo Lê Thanh Phong H không tranh luận chỉ xin xem xét giảm hình phạt vì đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và mong muốn nhận được mức án khoan hồng để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh Phong H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản cáo trạng truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 02/7/2022, tại đối diện bên hông nhà số 1 - 3 Đường 45, Phường C, Quận D, Lê Thanh Phong H có hành vi điều khiển xe gắn máy loại Attila màu xám, biển số 54S3 - 2559 thực hiện hành vi cướp giật sợi dây chuyền của bà Trần Thị Kim T, có trị giá là 4.439.000 (bốn triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn) đồng, rồi nhanh chóng tẩu thoát. Do đó bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HSST ngày 07/3/2023 xét xử bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài mà bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, cố ý phạm tội.

[3] Về kháng cáo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là quá nghiêm khắc. Xét thấy tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nên mức hình phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” dành cho bị cáo là thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã ăn năn, hối cải nên khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nêu, xét thấy đây là tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo không được hưởng tại cấp sơ thẩm, nên cần xem xét áp dụng cho bị cáo. Từ đó cần sửa án sơ thẩm và giảm hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cũng như chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo,

kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh Phong H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2023/HSST ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh và giảm hình phạt cho bị cáo.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Lê Thanh Phong H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2022.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thanh Phong H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|-----|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND Cấp cao tại Tp.HCM; | (1) |
| - VKSND Tp.HCM; | (3) |
| - VKSND Quận 4; | (1) |
| - THA-DS Quận 4; | (1) |
| - TAND Quận 4; | (1) |
| - Công an Quận 4; | (1) |
| - Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; | (2) |
| - Bị hại; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu, hình sự, hồ sơ. (26) | (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Thụ